

Mẫu số 01/QĐ/CKNS

TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG  
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/QĐ-CQLTT

An Giang, ngày 04 tháng 01 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021  
của Cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang

### CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công thương;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công thương;

Căn cứ Quyết định số 2000/QĐ-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc phân cấp quản lý tài chính, tài sản công tại Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 1939/QĐ-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho Bộ Công thương;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2339/QĐ-TCQLTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – hành chính.



## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của Cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang (theo các biểu đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách, Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Hg*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng cục QLTT;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Huỳnh Ngọc Hồ**



Đơn vị: CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG AN GIANG

Chương: 016

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-CQLTT  
ngày 04/01/2021 của Cục Quản lý thị trường An Giang)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	26.274
1	Chi quản lý hành chính( Loại 340 khoản 341)	26.274
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	20.016
	Kinh phí thực hiện tự chủ	20.016
1.2	Kinh phí thực hiện không tự chủ, trong đó	6.258
	Chi khác theo đặc thù ngành, lương lao động Hợp đồng	1.380
	Mua sắm tài sản cố định ( Mua sắm tập trung, Trang phục, Tài sản khác,...)	
	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính	3.885
	Kinh phí Hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả	
	Ban chỉ đạo 389 ngành	
	Kinh phí thuê trụ sở làm việc, kho hàng	324
	Kinh phí cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất	0
	Kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế	669

**Ghi chú:**

Trong phạm vi dự toán được giao, đơn vị chủ động sắp xếp, bố trí đủ kinh phí để thực hiện mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng cho cả năm 2021.

Số: 2339/QĐ-TCQLTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021

#### TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2000/QĐ-BCT ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phân cấp quản lý tài chính, tài sản công tại Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 1939/QĐ-BTC ngày 03 tháng 12 năm 201 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 cho Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Tổng cục Quản lý thị trường, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng

Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

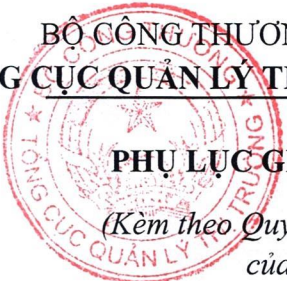
- Như Điều 3;
- Thứ trưởng Đặng Hoàng An (để b/c);
- Vụ TC và ĐMDN;
- KBNN nơi đơn vị giao dịch;
- Hệ thống TABMIS;
- Công thông tin điện tử Tổng cục;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, THKHTC.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Trần Hữu Linh**

BỘ CÔNG THƯƠNG  
TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG



**PHỤ LỤC GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 2339/QĐ-TCQLTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường)

Đơn vị : **Cục Quản lý thị trường tỉnh An Giang**

Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch: **Kho bạc nhà nước tỉnh An Giang**

Mã số kho bạc nhà nước: **0761**

Mã số đơn vị QHNS: **1051023**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Trong đó	
		Tổng số	Trong đó:TK 10% CC TLương
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>		
1	Số thu phí, lệ phí		
	Học phí, lệ phí		
2	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại		
	Học phí, lệ phí		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước. Trong đó:</b>	<b>26.274</b>	
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	20.016	
2	Kinh phí thực hiện không tự chủ	6.258	
3	Kinh phí nghiên cứu KHCN	0	
	<b>Chi tiết theo loại chi</b>		
<b>1</b>	<b>Chi Quản lý nhà nước: Loại 340-341</b>	<b>26.274</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	20.016	
1.2	Kinh phí thực hiện không tự chủ, trong đó:	6.258	
	Chi khác theo đặc thù ngành, Lương Lao động Hợp đồng	1.380	
	Mua sắm tài sản cố định (Mua sắm tập trung, Trang phục, Tài sản khác...)		
	Kinh phí xử phạt vi phạm hành chính	3.885	
	Kinh phí Hỗ trợ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả		
	Ban chỉ đạo 389 ngành		
	Kinh phí Thuê trụ sở làm việc, kho hàng	324	
	Kinh phí cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất	0	
	Kinh phí thực hiện chính sách tình gián biên chế	669	

**Ghi chú:**

Trong phạm vi dự toán được giao, đơn vị chủ động sắp xếp, bố trí đủ kinh phí để thực hiện mức lương cơ sở 1,49 triệu đồng/tháng cho cả năm 2021.